

II- KẾT QUẢ KIỂM TRA GIÁM SÁT:

1. Việc lập và kiểm toán báo cáo tài chính:

Báo cáo tài chính của Công ty được lập trên cơ sở các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan. Báo cáo tài chính năm 2025 của Công ty đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH KPMG Việt Nam và được Ban kiểm soát soát xét.

2. Tình hình thực hiện nghị quyết đại hội cổ đông thường niên năm 2025:

Trong năm, Công ty đã thực hiện triển khai Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2025 cụ thể như sau:

Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch	Thực hiện	Tỉ lệ
1. Khai thác, chế biến đá các loại	m³	2.220.000	2.115.653	95%
- Đá các loại	m ³	2.206.000	2.104.474	95%
- Đất	m ³	13.940	11.179	80%
2. Tiêu thụ	m³	2.220.000	2,080,957	94%
- Đá các loại	m ³	2.206.000	2.069.778	94%
- Đất	m ³	13.940	11.179	80%
3. Doanh thu thuần	Trđ	772.024	676.194	88%
4. Lợi nhuận trước thuế	"	326.388	379.144	116%
5. Thuế TNDN	"	65.461	76.231	116%
6. Lợi nhuận sau thuế	"	260.927	302.913	116%
7. Tỷ lệ chi trả cổ tức năm 2025	%	600	850	142%

3. Tình hình tài chính

3.1. Báo cáo tóm tắt tài chính tại ngày 31/12/2025:

Đvt : Đồng

Chỉ tiêu	Mã số	Tại ngày 31/12/2025	Tại ngày 01/01/2025	Tỷ lệ
TÀI SẢN				
TÀI SẢN NGẮN HẠN	100	211.441.446.817	142.774.603.065	148%
Tiền và các khoản tương đương tiền	110	55.584.357.300	34.648.216.994	160%
Đầu tư tài chính ngắn hạn	120	5.000.000.000	5.000.000.000	100%
Các khoản phải thu ngắn hạn	130	140.499.498.480	98.411.455.134	143%
Hàng tồn kho	140	9.182.505.617	4.297.971.063	214%
Tài sản ngắn hạn khác	150	1.175.085.420	416.959.874	282%
TÀI SẢN DÀI HẠN	200	117.876.597.660	125.953.831.860	94%

Các khoản phải thu dài hạn	210	3.930.567.135	3.711.958.574	106%
Tài sản cố định	220	60.439.858.356	66.056.979.941	91%
Tài sản dở dang dài hạn	240	15.387.686.700	20.699.358.320	74%
Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250	6.472.971.391	6.391.442.168	101%
Tài sản dài hạn khác	260	31.645.514.078	29.094.092.857	109%
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270	329.318.044.477	268.728.434.925	123%
NGUỒN VỐN				
NỢ PHẢI TRẢ	300	108.688.534.383	87.724.621.135	124%
Nợ ngắn hạn	310	103.884.099.055	83.042.869.919	125%
Nợ dài hạn	330	4.804.435.328	4.681.751.216	103%
VỐN CHỦ SỞ HỮU	400	220.629.510.094	181.003.813.790	122%
Vốn góp của chủ sở hữu	411	30.975.000.000	30.975.000.000	100%
Quỹ đầu tư phát triển	418	4.956.061.600	4.956.061.600	100%
Lợi nhuận chưa phân phối	421	184.698.448.494	145.072.752.190	127%
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440	329.318.044.477	268.728.434.925	123%

3.2. Một số chỉ tiêu tài chính cơ bản:

Chỉ tiêu	Đvt	Số liệu
Khả năng thanh toán		
Khả năng thanh toán nợ hiện hành (TS ngắn hạn/ Nợ ngắn hạn)	lần	2,04
Khả năng thanh toán nhanh (Tiền+phải thu+đầu tư ngắn hạn/Nợ ngắn hạn)	lần	1,94
Tỷ số nợ		
Tỷ số nợ/vốn chủ sở hữu	lần	0,49
Tỷ số nợ/vốn điều lệ	lần	3,51
Tỷ suất lợi nhuận		
Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	%	92%
Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	44,8%
Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	%	137,3%

- Khả năng thanh toán hiện hành và khả năng thanh toán nhanh của Công ty lần lượt là 2,04 và 1.94 lần. Các chỉ tiêu này đều lớn hơn 1, chứng tỏ khả năng thanh toán của công ty đảm bảo bù đắp và chi trả cho các khoản nợ phải trả và nợ vay

- Tỷ số nợ/vốn chủ sở hữu 0.49 cho thấy tài sản của Công ty được tài trợ chủ yếu bởi các nguồn vốn chủ sở hữu.

- Các chỉ tiêu tỷ suất lợi nhuận trên tổng tài sản, vốn chủ sở hữu và doanh thu thuần đều đạt hiệu quả cao.

4. Phân phối lợi nhuận sau thuế:

Việc phân phối lợi nhuận sau thuế được thực hiện cụ thể như sau:

Đvt: đồng

STT	Nội dung	Số tiền
1	Lợi nhuận sau thuế năm 2025	302.913.196.304
2	LNST chưa phân phối các năm trước	21.172.752.190
3	Chia cổ tức: Chi bằng tiền Tỷ lệ 850% x Vốn góp 30.975.000.000 VNĐ - Đã chi tạm ứng đủ 850% tương đương số tiền: 263.287.500.000 VNĐ , trong đó: + Tháng 8/2025 (150%) : 46.462.500.000 VNĐ + Tháng 12/2025 (300%) : 92.925.000.000 VNĐ + Tháng 4/2026 (400%) : 123.900.000.000 VNĐ	263.287.500.000
4	LNST còn lại chưa phân phối (4=1+2-3)	60.798.448.494

5. Kết quả giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị

Năm 2025, Hội đồng quản trị đã hoàn thành chức trách của mình trên cương vị được giao. Trong năm, Hội đồng quản trị đã họp và ban hành các nghị quyết để ban điều hành thực hiện:

Về trình tự thủ tục đã thực hiện theo Điều lệ công ty.

Kết quả là các nội dung trong Nghị quyết đều được thực hiện.

Ban kiểm soát không nhận được lời mời tham gia các cuộc họp của HĐQT dẫn đến Ban kiểm soát không có cơ sở đánh giá toàn diện hoạt động của HĐQT.

6. Kết quả giám sát hoạt động của Ban Tổng giám đốc năm 2025:

Hoạt động quản lý điều hành của Ban Tổng giám đốc đáp ứng các chỉ tiêu SXKD theo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

Ban Tổng Giám đốc đã cố gắng điều hành Công ty theo kế hoạch SXKD được Đại hội cổ đông thông qua và đạt kết quả tốt về lợi nhuận.

Trên cơ sở các mặt làm được thì công tác quản lý còn nhiều hạn chế, bất cập dẫn đến chưa tối ưu hết hiệu quả SXKD và tiềm ẩn rủi ro trong công tác điều hành.

7. Sự phối hợp giữa BKS với HĐQT, Ban TGD và các cán bộ quản lý:

Nhìn chung trong năm 2025, BKS đã được HĐQT, Ban giám đốc và các phòng ban trong Công ty tạo điều kiện thuận lợi để thực hiện nhiệm vụ.

III- KIẾN NGHỊ VÀ KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NĂM CỦA BKS:

1. Kiến nghị của BKS

Ban kiểm soát kiến nghị đến Công ty các nội dung sau:

- Tiếp tục nghiên cứu, rà soát, sửa đổi, bổ sung các quy trình, quy chế nội bộ nhằm nâng cao hiệu quả công tác quản lý.
- Có định hướng chiến lược cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong thời gian tới trên cơ sở tình hình thực tế và hiện trạng của Công ty đảm bảo hoàn thành kế hoạch đã đề xuất năm 2025 và tuân thủ các quy định của pháp luật.
- Cần linh hoạt trong việc thay đổi giá bán phù hợp với tình hình thực tế và mang lại hiệu quả tối đa cho công ty.
- Bám sát việc thu hồi công nợ để hạn chế rủi ro và tăng hiệu quả sử dụng vốn.
- Tuân thủ tuyệt đối các quy định của pháp luật liên quan đến công tác khai thác tài nguyên, quy định pháp luật về thuế.

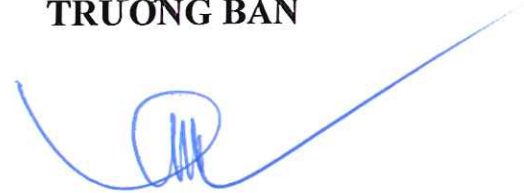
2. Kế hoạch hoạt động năm 2026 của BKS

- Tiếp tục kiểm tra, giám sát việc ban hành các nghị quyết, quyết định của HĐQT phù hợp với điều lệ, nghị quyết đại hội cổ đông và phù hợp với pháp luật.
- Giám sát, đánh giá hoạt động kinh doanh và việc thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026 của Công ty.
- Giám sát và đánh giá tình hình thực hiện nghị quyết của ĐHCĐ năm 2026.
- Xem xét BCTC năm 2026.

Trên đây là báo cáo của Ban kiểm soát trình đại hội cổ đông thường niên năm 2026 xem xét thông qua.

Trân trọng !

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**



Vũ Văn Huy